

Số: 140/KH-UBND

Mường Lay, ngày 10 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Tiêm chủng mở rộng năm 2026 trên địa bàn phường Mường Lay

Căn cứ Quyết định số 2780/QĐ-BYT ngày 29/8/2025 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2026 - 2028;

Thực hiện Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 07/01/2026 của UBND tỉnh Điện Biên về Tiêm chủng mở rộng năm 2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Để chủ động phòng, chống các bệnh truyền nhiễm trong chương trình tiêm chủng, nâng cao tỷ lệ và chất lượng tiêm chủng; UBND Phường Mường Lay ban hành Kế hoạch tiêm chủng mở rộng năm 2026 trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng, an toàn tiêm chủng và tỷ lệ tiêm chủng các loại vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng (TCMR); không chế hiệu quả các bệnh truyền nhiễm có vắc xin bảo vệ ở trẻ em; bảo vệ thành quả thanh toán Bại liệt; duy trì thành quả loại trừ uốn ván sơ sinh, tiến tới loại trừ bệnh Sởi.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu tiêm chủng

- $\geq 96,01\%$ (313/326) trẻ dưới 1 tuổi trên toàn phường được tiêm chủng đầy đủ (bao gồm: 1 mũi BCG, 3 mũi DPT-VGB-Hib; 3 lần uống OPV Bại liệt; 2 mũi tiêm IPV Bại liệt và 01 mũi tiêm Sởi lúc trẻ trên 9 tháng tuổi).

- $\geq 96,01\%$ (313/326) trẻ dưới 06 tháng tuổi được uống 2 liều vắc xin Rota phòng bệnh tiêu chảy do Rota virus.

- $\geq 96,01\%$ (313/326) số phụ nữ có thai được tiêm đủ mũi vắc xin Uốn ván (UV2+).

- $\geq 96,01\%$ (313/326) trẻ 18 tháng được tiêm chủng vắc xin Sởi-Rubella.

- $\geq 96,01\%$ (313/326) trẻ 18 tháng tiêm chủng vắc xin DPT4.

- $\geq 96,62\%$ (314/325) trẻ 1-5 tuổi được tiêm vắc xin viêm não Nhật Bản B 02 mũi cơ bản.

- $\geq 96,6\%$ (341/353) trẻ 2-5 tuổi được tiêm vắc xin Viêm não Nhật Bản nhắc lại mũi 3.

- $\geq 96,7\%$ (352/364) trẻ 7 tuổi được tiêm vắc xin Uốn ván - Bạch hầu (Td).

- 262 trẻ sơ sinh được tiêm vắc xin VGB trong vòng 24 giờ đầu.

- Tổ chức các chiến dịch tiêm vắc xin bổ sung tại vùng nguy cơ cao hoặc theo yêu cầu của Trung ương đạt tỷ lệ $\geq 90\%$.

(Chi tiết chỉ tiêu tiêm chủng thường xuyên có phụ lục 01, 02 kèm theo)

2.2. Chỉ tiêu mắc bệnh và giám sát bệnh trong tiêm chủng mở rộng

- Chỉ tiêu mắc các bệnh TCMR: Không có ca mắc bại liệt hoang dại; Tỷ lệ mắc Sởi $\leq 5/1.000.000$ dân; Uốn ván sơ sinh (UVSS) < 1 ca/1.000 trẻ đẻ sống; Bạch hầu $\leq 0,01/100.000$ dân; Ho gà $\leq 1/100.000$ dân.

- Chỉ tiêu giám sát bệnh trong TCMR: 100% các bệnh trong Chương trình TCMR được phát hiện và điều tra giám sát, đặc biệt là các bệnh Sởi/Rubella, Uốn ván, Liệt mềm cấp, Ho gà, Bạch hầu:

+ Liệt mềm cấp/bại liệt: Tỷ lệ phát hiện liệt mềm cấp: > 1 ca/100.000 trẻ dưới 15 tuổi/năm. Đảm bảo $> 80\%$ số ca liệt mềm được điều tra, lấy mẫu phân, điều tra di chứng và báo cáo đầy đủ, đúng hạn.

+ Chết sơ sinh/uốn ván sơ sinh (CSS/UVSS): Giám sát phát hiện ≥ 5 ca CSS/1.000 trẻ đẻ sống; Đảm bảo 100% ca CSS/nghe ngờ UVSS được điều tra.

+ Sởi/Rubella: Tỷ lệ phát hiện ca nghi Sởi/Rubella ≥ 2 ca/100.000 dân; Số ca nghi ngờ Sởi/Rubella được điều tra và lấy mẫu huyết thanh $\geq 90\%$.

- 100% cán bộ phụ trách tiêm chủng, quản lý vắc xin được tập huấn về phần mềm quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia, sử dụng thành thạo và thường xuyên cập nhật số liệu tiêm chủng, vắc xin trên Hệ thống quản lý thông tin.

II. NHỮNG HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM NĂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Đưa các chỉ tiêu tiêm chủng mở rộng (TCMR) vào Nghị quyết chuyên đề của Đảng ủy, HĐND và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của phường nhằm nâng cao cam kết chính trị và trách nhiệm chỉ đạo.

- Huy động sự tham gia của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với ngành Y tế trong công tác tuyên truyền, vận động người dân đưa trẻ đi tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch.

- Thực hiện xã hội hóa công tác TCMR, huy động các nguồn lực hợp pháp từ tổ chức, cá nhân và cộng đồng để nâng cao chất lượng và độ bao phủ tiêm chủng.

- Duy trì chế độ giao ban định kỳ (tháng, quý) để theo dõi, đánh giá tiến độ triển khai, kịp thời chỉ đạo và áp dụng các biện pháp can thiệp phù hợp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc tại các trạm y tế, bảo đảm tiến độ, chất lượng chuyên môn và hiệu quả triển khai chương trình TCMR trên địa bàn.

2. Hoạt động truyền thông

- Đẩy mạnh truyền thông về lợi ích và tầm quan trọng của tiêm chủng bằng các hình thức phù hợp như phát thanh trên loa xã, nói chuyện chuyên đề tại trường học, truyền thông trực tiếp tại cộng đồng; tập trung vào các nhóm đối

tượng có ảnh hưởng như Tổ trưởng tổ dân phố, trưởng bản, già làng, người có uy tín, chức sắc tôn giáo, đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng khó khăn.

- Tiếp tục sử dụng và đa dạng hóa tài liệu truyền thông bằng tiếng dân tộc (Mông, Thái), video, clip có hình ảnh thực tế, nội dung phù hợp với phong tục, tập quán địa phương nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận và thuyết phục người dân.

- Nội dung truyền thông tập trung vào các bệnh trong chương trình tiêm chủng, lợi ích của vắc xin, ý nghĩa phòng bệnh, các phản ứng thông thường và tác dụng không mong muốn có thể xảy ra sau tiêm để người dân hiểu đúng và yên tâm tham gia tiêm chủng.

3. Triển khai các hoạt động tiêm chủng

3.1. Phạm vi, đối tượng và lịch tiêm chủng và tập huấn chuyên môn

- Phạm vi thực hiện: Tất cả các đối tượng trong độ tuổi tiêm chủng theo quy định, đang sinh sống và cư trú trên địa bàn phường Mường Lay.

- Đối tượng và loại vắc xin:

- + Trẻ dưới 01 tuổi: Tiêm vắc xin viêm gan B sơ sinh tại cơ sở y tế hoặc tại nhà (nếu có chỉ định); tiêm đủ 10 liều cơ bản: 01 mũi BCG, 03 mũi DPT-VGB-Hib, 03 liều OPV (tuýp 1,3), 02 mũi IPV (tuýp 2), 01 mũi Sởi đơn.

- + Trẻ từ 02 - 06 tháng tuổi: Uống 02 liều vắc xin Rota phòng tiêu chảy do Rotavirus.

- + Trẻ 18 - 24 tháng tuổi: Tiêm Sởi/Rubella mũi 2 và DPT mũi 4 (Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván).

- + Trẻ 01- 05 tuổi: Tiêm Viêm não Nhật Bản B (mũi 1, 2, 3).

- + Trẻ 07 tuổi: Tiêm Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td).

- + Phụ nữ có thai: Tiêm phòng uốn ván (UV2+).

- + Thời gian và hình thức tổ chức:

Tổ chức tiêm chủng thường xuyên hàng tháng, 02 đợt/tháng, mỗi đợt cách nhau 07 - 14 ngày, từ ngày 10 - 20 hàng tháng tại tất cả các bản. Tiêm cố định tại Trạm Y tế và các điểm trạm, kết hợp tiêm lưu động tại các bản xa để tạo thuận lợi tối đa cho người dân.

- + Bổ sung trẻ dưới 06 tháng tuổi uống đủ 02 liều vắc xin Rota theo đúng quy định chuyên môn.

- Địa điểm tổ chức:

- + Các cơ sở y tế cố định đủ điều kiện: Trạm Y tế phường Mường Lay, Điểm Trạm Na Lay, Điểm Trạm Sông Đà, Điểm Trạm Lay Nua.

- + Các điểm tiêm lưu động: tại nhà văn hóa các bản, trường học hoặc cơ sở trung dụng tạm thời trong các đợt chiến dịch, đảm bảo an toàn tiêm chủng theo quy định.

- Tập huấn chuyên môn: Tổ chức lớp tập huấn về an toàn tiêm chủng và sử dụng phần mềm quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia cho tất cả viên chức trực tiếp thực hiện tiêm chủng, đảm bảo sử dụng thành thạo phần mềm phục vụ

quản lý, nhập liệu và báo cáo chính xác, kịp thời. Mời giảng viên tuyển tỉnh hướng dẫn trực tiếp để đảm bảo nội dung tập huấn đúng quy định chuyên môn và thực tiễn tại tuyến cơ sở. Phối hợp tổ chức lớp tập huấn và cấp chứng chỉ an toàn tiêm chủng cho viên chức chưa được tập huấn hoặc đã tập huấn cách đây trên 3 năm, bám sát hướng dẫn của Bộ Y tế và thực tiễn tại tuyến cơ sở.

3.2. Tiêm bổ sung, tiêm vét hoặc chiến dịch

Tổ chức tiêm bổ sung, tiêm vét các loại vắc xin từ ngày 20-25 hàng tháng và tổ chức tiêm chiến dịch khi có kế hoạch cấp trên.

3.3. Đẩy mạnh tiêm vắc xin Viêm gan B tại cơ sở Y tế

Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh hoạt động tiêm vắc xin Viêm gan B liều đầu cho trẻ sơ sinh tại trạm và tại cộng đồng trên toàn Phường, đặc biệt là đối với trẻ sinh trong vòng 24 giờ đầu tiên tại các cơ sở Y tế, ngoài ra đối với trẻ đẻ ngoài cơ sở Y tế cần được tiêm vắc xin Viêm gan B trước khi trẻ qua 28 ngày tuổi. Chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị, vật tư đảm bảo cho hoạt động triển khai tiêm vắc xin Viêm gan B sơ sinh tại các cơ sở Y tế.

4. Thực hiện báo cáo kết quả tiêm chủng trên hệ thống thông tin tiêm chủng Quốc gia tại Trạm Y tế

- Thực hiện báo cáo kết quả tiêm chủng trên hệ thống thông tin tiêm chủng Quốc gia theo địa chỉ trang web (<https://tiemchung.vncdc.gov.vn>) từ ngày 01/7/2025 phục vụ cho công tác quản lý, thống kê, báo cáo.

- Báo cáo kết quả hằng tháng phải được kết xuất từ hệ thống và lưu trữ tại đơn vị theo đúng quy định của chương trình.

5. Bảo vệ thành quả thanh toán Bại liệt

- Tăng cường tiêm vắc xin OPV và IPV đủ liều cho trẻ dưới 01 tuổi trên địa bàn xã nhằm duy trì miễn dịch cộng đồng bền vững.

- Thực hiện giám sát tích cực các trường hợp liệt mềm cấp tại tất cả các bản để phát hiện và can thiệp kịp thời.

6. Duy trì thành quả loại trừ Uốn ván sơ sinh

Tăng cường giám sát tất cả các ca chết sơ sinh/ngghi UVSS, báo cáo theo mẫu quy định của chương trình trong vòng 1 tháng sau khi nhận được thông báo. Chủ động triển khai các hoạt động đáp ứng khi có trường hợp UVSS như:

- Triển khai tiêm vắc xin phòng Uốn ván cho tất cả bà mẹ có thai tại địa phương tối thiểu là trong bản hoặc toàn phường.

- Tuyên truyền giáo dục cộng đồng về phòng bệnh UVSS cho các đối tượng: Phụ nữ, người chồng.

- Tăng cường phối hợp với Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản - phụ sản trong quản lý thai nghén, sức khỏe sinh sản, đẻ sạch, chăm sóc rốn sạch sau sinh.

7. Đẩy mạnh các hoạt động tiến tới loại trừ bệnh Sởi/Sởi-Rubella

- Tăng cường tiêm vắc xin Sởi mũi 1 cho trẻ 09-12 tháng tuổi và tiêm vắc xin Sởi-Rubella cho trẻ 18 - 24 tháng tuổi.

- Thực hiện điều tra giám sát, lấy mẫu xét nghiệm cho tất cả các trường hợp phát hiện Sốt phát ban nghi Sởi/Sởi-Rubella.

- Chủ động trong công tác phòng chống dịch Sởi (Khi có 03 ca bệnh trở lên trong vòng 01 tháng trong đó có 02 ca Sởi dương tính) cần tổ chức chiến dịch tiêm vắc xin Sởi bổ sung cho các đối tượng nguy cơ trong vùng.

- Thường xuyên rà soát các bản có tỷ lệ tiêm chủng vắc xin Sởi/Sởi-Rubella đạt thấp, tổ chức tiêm vét bổ sung.

8. Tăng cường giám sát bệnh trong tiêm chủng

Tăng cường giám sát và phát hiện các bệnh khác có vắc xin bảo vệ (Viêm gan vi rút, Viêm não vi rút, Lao, Ho gà, Bạch hầu,...) tại các tổ dân phố, bản, đối tượng trẻ dưới 15 tuổi.

9. Hoạt động đảm bảo an toàn tiêm chủng

- Thực hiện nghiêm các quy định tại Nghị định 104/2016/NĐ-CP và Thông tư 34/2018/TT-BYT của Bộ Y tế về hoạt động tiêm chủng.

- Khám sàng lọc và chỉ định tiêm chủng theo hướng dẫn tại Quyết định 1575/QĐ-BYT ngày 27/3/2025 của Bộ Y tế, đảm bảo an toàn cho trẻ trước tiêm.

- Duy trì thông tin liên lạc với tổ cấp cứu lưu động tại Trạm y tế, Trung tâm Y tế Mường Lay để xử lý kịp thời các trường hợp phản ứng nặng sau tiêm.

10. Hoạt động giám sát & cung ứng vắc xin

- Phối hợp MTTQ, ban, ngành, tổ dân phố, trưởng bản; hướng dẫn chăm sóc tại nhà; báo cáo hàng tháng/quý về UBND phường, Trung tâm Y tế Mường Lay, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Điện Biên; xử lý phản ứng nặng theo hội đồng chuyên môn; bồi thường theo Nghị định 104/2016/NĐ-CP.

- Trạm Y tế lập dự trữ hàng tháng gửi Trung tâm Y tế Mường Lay; tiếp nhận, cấp phát, bảo quản đúng quy định; đảm bảo đủ vắc xin, vật tư, sổ sách, biểu mẫu phục vụ tiêm chủng thường xuyên và chiến dịch.

III. KINH PHÍ

- Kinh phí triển khai chiến dịch tiêm chủng trên địa bàn phường, kinh phí bồi thường khi sử dụng vắc xin trong chương trình TCMR, tiêm chủng chống dịch xảy ra tai biến ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe hoặc gây thiệt hại đến tính mạng của người được tiêm chủng được Sở Y tế đảm bảo theo quy định.

- Trạm Y tế phường sử dụng kinh phí được cấp để mua sắm bông, cồn, bơm, kim tiêm (nếu có), in ấn biểu mẫu, sổ sách, phiếu tiêm, áp phích, tài liệu truyền thông và các vật tư tiêu hao khác phục vụ công tác tiêm chủng thường xuyên và tiêm chủng chiến dịch trên địa bàn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế Mường Lay và Trạm Y tế phường tham mưu UBND phường chỉ đạo các đơn vị, phòng, ban, đoàn thể phối hợp tuyên truyền lợi ích tiêm chủng, vận động người dân đưa con em đi tiêm đúng lịch và khuyến cáo chuyên môn.

- Tổ chức giám sát các buổi tiêm chủng, đảm bảo an toàn trước, trong và sau tiêm.

- Tham mưu và giải quyết kịp thời các thắc mắc, kiến nghị của người dân về tiêm chủng; báo cáo UBND phường khi có vướng mắc.

- Phối hợp với các Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng bản và tổ chức cộng đồng tăng cường tuyên truyền, vận động phụ huynh hiểu tầm quan trọng của vắc xin, theo dõi và xử lý phản ứng nhẹ sau tiêm, đảm bảo trẻ được tiêm đúng lịch, đủ liều.

2. Đề nghị Trung tâm Y tế Mường Lay

- Chỉ đạo chuyên môn, hỗ trợ kỹ thuật và giám sát Trạm Y tế phường cùng các điểm tiêm chủng triển khai tiêm chủng mở rộng, nâng cao chất lượng tiêm chủng tại tuyến cơ sở.

- Giám sát, chỉ đạo công tác tiêm chủng phòng, chống dịch bệnh, tập trung tại khu vực nguy cơ cao và vùng có tỷ lệ tiêm chủng thấp.

- Đảm bảo đầy đủ vắc xin, vật tư, trang thiết bị và hỗ trợ cấp cứu khi có yêu cầu trong các ngày tiêm chủng thường xuyên và chiến dịch.

- Chỉ đạo các khoa chuyên môn (Truyền nhiễm, Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Tư vấn điều trị nghiện chất, Y tế công cộng - Dinh dưỡng - An toàn thực phẩm) giám sát, hỗ trợ kỹ thuật,

3. Trạm Y tế phường

- Chủ trì, chỉ đạo các điểm Trạm Y tế, Y tế bản phối hợp với khoa chuyên môn của Trung tâm Y tế xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức triển khai tiêm chủng mở rộng, lồng ghép với chương trình Y tế - Dân số; tổ chức tiêm chủng theo đúng quy định và hướng dẫn chuyên môn; rà soát, lập danh sách đối tượng; bảo đảm vắc xin, vật tư, nhân lực; triển khai tiêm chủng an toàn, hiệu quả, đạt chỉ tiêu kế hoạch.

- Hàng tháng, tổng hợp kết quả, báo cáo UBND phường, Trung tâm Y tế và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh để chỉ đạo kịp thời các biện pháp can thiệp, xử lý vướng mắc và thắc mắc của người dân.

- Phối hợp Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường đảm bảo kinh phí, trang thiết bị, vật tư và nhân lực cho công tác tiêm chủng.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường, các ban, ngành, đoàn thể và các Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng bản tổ chức truyền thông về lợi ích của việc tiêm chủng bằng nhiều hình thức: phát sóng trên loa phường, truyền thông trực tiếp... nâng cao nhận thức cộng đồng.

- Cập nhật kiến thức chuyên môn, hướng dẫn mới của chương trình để thực hiện nghiệp vụ chính xác, tránh sai sót.

- Lập kế hoạch, dự trù vắc xin, vật tư và trang thiết bị đầy đủ cho triển khai tiêm chủng hàng tháng.

- Tổng hợp và báo cáo định kỳ kết quả triển khai theo quy định.

4. Các đơn vị trường học trên địa bàn phường

- Phối hợp với ngành Y tế tổ chức tiêm chủng tại trường học; rà soát, cập nhật tình trạng tiêm chủng của trẻ mầm non, học sinh tiểu học khi nhập học; tuyên truyền, vận động cha mẹ, người giám hộ đưa trẻ đi tiêm đối với các trường hợp chưa tiêm đủ mũi theo quy định.

- Phối hợp điều tra, lập danh sách đối tượng trong diện tiêm chủng tại các trường mầm non, tiểu học, đặc biệt tại địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới; hỗ trợ tổ chức các điểm tiêm chủng tại trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát việc phối hợp triển khai công tác tiêm chủng phòng bệnh trong các cơ sở giáo dục.

5. Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp phường

- Phối hợp với ngành Y tế và tăng cường tuyên truyền về lợi ích của vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng; vận động phụ huynh đưa trẻ đến cơ sở y tế tiêm chủng đúng lịch; hướng dẫn người dân theo dõi và xử trí các phản ứng nhẹ sau tiêm chủng, tạo sự đồng thuận và tham gia tích cực của cộng đồng.

- Xây dựng kế hoạch truyền thông, sử dụng các hình ảnh, video thực tế về bệnh tật khi không tiêm chủng, phát sóng trên loa truyền thanh phường để nâng cao nhận thức cộng đồng

6. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND phường bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện Kế hoạch, bảo đảm phù hợp quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các Tổ chức Chính trị - Xã hội phường

- Phối hợp với cơ quan chức năng tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, thanh niên và các hộ gia đình đưa trẻ đi tiêm vắc xin uốn ván đúng lịch, đủ mũi theo thông báo của y tế địa phương.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động nữ đoàn viên, thanh niên tham gia tiêm phòng uốn ván, bảo đảm đạt chỉ tiêu được giao

8. Các đồng chí Tổ trưởng dân phố, Trưởng bản; Cộng tác viên Y tế bản, Cộng tác viên dân số trên địa bàn phường

- Phối hợp Trạm Y tế và tổ chức chính trị - xã hội tại bản triển khai kế hoạch tiêm chủng, huy động cộng đồng hỗ trợ.

- Tuyên truyền lợi ích vắc xin, vận động đưa trẻ đến cơ sở tiêm chủng; dùng người có uy tín vận động các hộ khó tiếp cận.

- Rà soát, lập danh sách đối tượng, thông báo kịp thời để trẻ được tiêm đúng lịch. Giám sát, đôn đốc thực hiện kế hoạch, phản ánh kịp thời khó khăn, vướng mắc.

- Cộng tác viên Y tế tổ bản và Cộng tác viên dân số thăm hộ, nhắc lịch tiêm, thu thập số liệu và báo cáo định kỳ.

- Theo dõi, hỗ trợ xử lý phản ứng sau tiêm, báo cáo kịp thời cho Trạm Y tế.

- Phối hợp tổ chức tiêm chủng lưu động tại các điểm ngoại trạm, đảm bảo bao phủ tối đa, đặc biệt bản vùng khó khăn.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị UBND tỉnh Điện Biên

Bảo đảm cấp đủ kinh phí hàng năm cho hoạt động Tiêm chủng mở rộng (TCMR) để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và đáp ứng nhu cầu tiêm chủng tại địa phương.

2. Đề nghị Sở Y tế tỉnh Điện Biên

Chỉ đạo, hỗ trợ triển khai hiệu quả các hoạt động tiêm chủng trên địa bàn phường; thường xuyên giám sát, hỗ trợ chuyên môn và kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng tiêm chủng tại tuyến cơ sở.

Trên đây là Kế hoạch Tiêm chủng mở rộng năm 2026 của UBND phường Mường Lay; đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Y tế tỉnh (B/c);
- TT. Đảng ủy phường;
- TT. HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Ủy ban MTTQVN phường;
- Trung tâm y tế Mường Lay;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường;
- Các đơn vị trường học trên địa bàn phường;
- Tổ dân phố, bản trên địa bàn phường;
- Lưu: VT, VHXX, TYT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lù Văn Ánh

Phụ lục 1
CHỈ TIÊU VỀ TIÊM CHỦNG NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 10 /01/2026 của Ủy ban nhân dân phường Mường Lay)

TT	Đối tượng	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	
			Phường Mường Lay	Ghi chú
1	Đối tượng trẻ < 1 tuổi	Trẻ	326	
	Trẻ < 1 tuổi tiêm đủ các loại vắc xin	Trẻ	313	
	Tỷ lệ trẻ < 1 tuổi TCĐĐ các loại vắc xin	%	96,01	
2	Trẻ < 1 tuổi uống vắc xin Rota	Trẻ	326	
	Tỷ lệ TE < 1 tuổi uống vắc xin Rota	%	96,01	
3	Đối tượng PNCT tiêm UV2+	Người	326	
	Tiêm phòng uốn ván PNCT	Người	313	
	Tỷ lệ tiêm phòng UV2+ cho PNCT	%	96,01	
4	Đối tượng trẻ 18 - 24 tháng tuổi	Trẻ	326	
	Trẻ 18 tháng tiêm Sởi-Rubella	Trẻ	313	
	Tỷ lệ trẻ 18 tháng tiêm Sởi-Rubella	%	96,01	
	Trẻ 18 tháng tiêm DPT mũi 4	Trẻ	313	
	Tỷ lệ trẻ 18 tháng tiêm DPT mũi 4	%	96,0	
5	Đối tượng trẻ từ 1 - 5 tuổi tiêm não 2 mũi	Trẻ	325	
	Trẻ 1 - 5 tuổi tiêm não 2 mũi cơ bản	Trẻ	314	
	Tỷ lệ trẻ 1 - 5 tuổi tiêm não 2 mũi cơ bản	%	96,62	
6	Đối tượng trẻ từ 2 - 5 tuổi tiêm viêm não mũi 3	Trẻ	353	
	Trẻ 2 - 5 tuổi tiêm viêm não mũi 3	Trẻ	341	
	Tỷ lệ trẻ 2 - 5 tuổi tiêm viêm não mũi 3	%	96,60	
7	Trẻ tiêm VGB trong vòng 24 giờ sau sinh	Trẻ	262	
8	Đối tượng 07 tuổi tiêm vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td)	Trẻ	364	
	Trẻ 07 tuổi được tiêm	Trẻ	352	
	Tỷ lệ trẻ 07 tuổi được tiêm	%	96,7	

Phụ lục 2**DỰ KIẾN VẮC XIN VÀ VẬT TƯ PHỤC VỤ CÔNG TÁC TCMR 2026***(Kèm theo Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 10/01/2026 của**Ủy ban nhân dân phường Mường Lay)*

TT	Loại vắc xin, vật tư	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Ghi chú
1	BCG (Vắc xin phòng bệnh Lao)	Liều	940	
2	OPV (Vắc xin phòng bại liệt)	Liều	2340	
3	Vắc xin phối hợp 5 trong 1 (phòng bệnh BH, HG, UV, VGB, Hib)	Liều	1030	
4	Vắc xin Rota	Liều	690	
5	DPT (Vắc xin phòng bệnh bạch hầu, ho gà, uốn ván)	Liều	1100	
6	Sởi	Liều	780	
7	IPV	Liều	1380	
8	Viêm gan B	Liều	275	
9	Viêm não Nhật Bản	ml	2070	
10	Sởi - Rubella	Liều	780	
11	Uốn ván	Liều	1880	
12	TD	Liều	880	
13	Bơm kim tiêm 0,1 ml	Chiếc	1034	
14	Bơm kim tiêm 0,5 ml	Chiếc	7460	
15	Bơm kim tiêm 5 ml	Chiếc	275	
16	Hộp an toàn	Chiếc	55	
17	Bông	Kg	6	
18	Cồn 90 độ	Chai	50	